



Thông thường khẩu thú tội bao giờ cũng đi kèm với thành thực, với ăn năn, hối cải. Thế nhưng, trong một tình huống rất đặc biệt hành động khẩu thú tội lại kéo theo cái đuôi dài của những gian dối. Tình huống đó là tình huống nào? Câu trả lời nằm trong hồ sơ “Khẩu Thú Tội Gian Dối”.

Ngày 08 tháng 05 năm 2009, tại thành phố Geneva, Thụy Sĩ, Hội Đồng Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc đã nhóm họp với mục đích kiểm tra và thẩm vấn nhân quyền tại Việt Nam. Phiên họp này được sự tham dự của trên 70 quốc gia thành viên. Trong đó có đến 60 quốc gia đã được phép phát biểu ý kiến. Cuộc kiểm tra kéo dài 04 tiếng đồng hồ, kết thúc 45 phút phút trôi. Ông Phạm Bình Minh, trưởng phòng ngoại giao của CSVN, trưởng phái đoàn Việt Nam, quốc gia đứng đầu trong cuộc kiểm tra.

Trước kia mọi người đều cho rằng hai chế độ nhân quyền, CSVN bao giờ cũng nhanh chóng đưa ra một số lý do để phủ nhận sự kiện bất công là “CSVN vi phạm nhân quyền”.

Lý do rằng: mọi dân tộc có một nền văn hóa riêng, có quy định riêng nhân quyền theo nghĩa riêng. Vì vậy quốc gia này không thể lên án quốc gia kia vì phạm nhân quyền.

Lý do rõ ràng: nhân quyền là vấn đề nổi bật của mọi quốc gia. Phê bình đối với sự vi phạm nhân quyền tại quốc gia nào, tức là xen lộn vào công việc nội bộ của quốc gia đó.

Lý do rõ ràng: Người CS tôn trọng nhân quyền theo quan điểm của Marx Lenine. Vì vậy, thực là sai lầm khi các quốc gia Âu Mỹ lên án người CS vì phạm nhân quyền.

Sau nhiều tuần nghiền ngẫm đi, ngẫm lại các lý luận nhằm chán và vô giá trị nêu trên, CSVN nhân ra rằng họ sẽ bị quốc tế xa lánh, nên CSVN không thay đổi phương cách vi phạm và vi phạm nhân quyền. Vì vậy, trước Hội Nghị Kiêm Định Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc 2009, ông Phạm Bình Minh, đại diện chính thức Hà Nội đã có một tiếng đồng hồ long trọng tuyên bố “Báo Cáo Kiêm Định Tình Hình Thực Hiện Nhân Quyền Tại Việt Nam”. Báo cáo này trình bày trên 29 trang giấy. Trên 29 trang giấy kia có hai điểm nổi bật:

Điểm nổi bật một: Báo cáo nhân quyền của CSVN trình bày thành bốn phần. Tại phần III khi viết về “Bạo lực và thúc đẩy nhân quyền của cộng đồng quốc gia”, báo cáo khẳng định: “Trên cơ sở hiến pháp, luật pháp Việt Nam tiếp tục cải thiện hóa nhân quyền, phù hợp với các chuẩn mực pháp lý quốc tế về nhân quyền.” Sự thật này có nghĩa là CSVN đã tiếp tục quan điểm nhân quyền giống thích theo lập trường vô sốn. Thay vào đó, chính thức Hà Nội nhìn nhận: nhân quyền chỉ có ý nghĩa duy nhất. Đó là nhân quyền đã được tuyên ngôn quốc tế nhân quyền 1948 chỉ tiến hóa.

Điểm nổi bật hai: Phần thứ IV trình bày về “Các kinh nghiệm thành công và thách thức”. Để cộng đồng nhận thức khó khăn và thách thức, báo cáo khai trình nguyên văn như sau: “Trình độ nhận thức của bộ phận nhà nước, cộng đồng trung ương và địa phương về quyền con người còn nhiều hạn chế: không chỉ không nắm được các quy định của luật pháp quốc tế, nghĩa là của Việt Nam với tư cách là quốc gia thành viên của các công ước quốc tế về quyền con người, mà đôi khi còn nắm không chỉ các quy định của luật pháp và chính sách của nhà nước, do vậy có nơi, có lúc còn đi ngược lại các vi phạm vi phạm, làm hạn chế và ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền của người dân”.

Đọc văn và trích dẫn tuy hành văn rất vòng vo nhưng để người nghe-báo-cáo hiểu là CSVN nhìn nhận họ đã thực sự vi phạm nhân quyền. Riêng đối với các nguyên nhân dẫn tới vi phạm nhân quyền lại là một đề tài bình luận khác. Hai điểm nổi bật của trình bày khi tiếng gõ phím đã biến CSVN thành kẻ thù tự. Tôi bóp méo ý nghĩa của nhân quyền và tôi chà đạp nhân quyền. Thế nhưng, ngay sau khi thú tội, Hà Nội lại vội vàng đưa ra một số luận cứ để biện hộ. Nhưng luận cứ này vừa không thuyết, vừa có tính tuyên truyền. Nhưng luận cứ hoàn toàn gian dối. Trước Hội Đồng Nhân Quyền của LHQ, CSVN hiển nhiên là kẻ thù tự gian dối. Có bốn gian dối cần

bản:

1) Gian dối một: Không dân chủ, không thể có nhân quyền. Nhóm thuyết phục Hội Ð&ng Nhân Quyền của LHQ theo số tin: Việt Nam là quốc gia tôn trọng dân chủ, nhân quyền. Báo cáo kiểm điểm định kỳ của Hà Nội đã ghi thi u gu ng máy c& m quy n t& i Việt Nam như sau: “Quốc Hội là cơ quan quyền lực Nhà N& c cao nhất... Mọi hoạt động của các cơ quan nhà n& c trong đó có chính phủ, tòa án, viện kiểm sát, và các cơ chế thực hiện đều chịu sự giám sát của quốc hội” Ph& n ghi thi u gu ng máy c& m quy n t& i Việt Nam cũng như toàn bộ “Báo cáo quốc gia kiểm điểm định kỳ năm 2009” của CSVN được trình LHQ tuy t& i không hề nhắc t& i đ&ng CSVN, dù chủ đề t& n, mà c& u hàng ngày gu ng máy tuyên truyền của CSVN vẫn thường xuyên nhắc đi, nhắc lại câu nói t& ng: “Ð&ng lãnh đạo, nhà n& c qu n lý, nhân dân làm chủ t& p th&”. Tại sao ghi thi u gu ng máy c& m quy n t& i Việt Nam trên diễn đàn Nhân Quyền của LHQ, Hà Nội lại ph& i mang “Ð&ng Lãnh Ð&o” dù đi nơi khác? Phải chăng đ&ng CSVN là đầu dây, mà i nh& c& a mà i th& m tr& ng chà đạp nhân quyền t& i Việt Nam? Hội t& c là tr& i v& y.

2) Gian dối hai: T& do tôn giáo là nhân quyền bị xâm phạm nghiêm trọng nhất t& i Việt Nam. Nhóm biên soạn cho t& i ác này, báo cáo nhân quyền của Hà Nội viết: “Việt Nam có khoảng 20 triệu người theo các tôn giáo khác nhau và 80% người dân có đời sống tín ngưỡng. Nhà n& c Việt Nam nhìn nhận tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu chính đáng của con người”. Bị ng vào c& m quan chung, không người Việt Nam nào lại đ&ng ý với Hà Nội rằng dân số Việt Nam trên 85 triệu người và chỉ có 20 triệu người là tín đồ của các tôn giáo cộng g& p lại. Tại đâu Hà Nội có con số 20 triệu? Rõ ràng là CSVN c& tình làm nh& vai trò của tôn giáo bị ng cách chết ch& u, chết đuối số người tín đồ các tôn giáo. Người là con số nh& ng người đ& c CS ghi là “có đời sống tín ngưỡng” lại đ& c Hà Nội thổi lên thành con số 80% dân số. Ð&ng quên rằng đời sống CS “có đời sống tín ngưỡng” là nhóm chỉ bao gồm luôn cả nh& ng người theo Giáo Ð&a, B& i Chu& i, Ông Voi, C& u C& p.... Nếu con số 20 triệu người và 80% dân số do Hà Nội đưa ra là đúng thì còn đâu là văn hóa Việt Nam?

3) Gian dối ba: CSVN là chế độ hàng đầu trong số nh& ng quốc gia đàn áp quyền t& do ngôn luận. Báo cáo của Hà Nội về quyền t& do ngôn luận t& i Việt Nam viết như sau: “Tính đến năm 2008, cơ n& c có hơn 700 cơ quan báo chí in với 850 ấn phẩm, gần 1500 nhà báo được cấp thẻ, 68 đài phát thanh...” Câu hỏi đặt ra là phẩm chất của ngành báo chí, báo chí có được t& do hay không? Hà Nội lại tr& i bị ng số người và khoe rằng họ có t& i 700 tờ báo quốc doanh. Không lẽ CSVN không có khả năng nhận biết sự khác biệt giữa người và chế độ? Đúng là CSVN chế y t& i bị ng cách chế độ t& i theo kiểu ông nói gà bà nói vịt.

4) Gian dối bốn: Mục đích nhân quyền được tôn trọng thì nhân quyền của con người đ&ng và phát triển trong môi trường luật pháp thích nghi. Ð& c& p t& i luật pháp, báo cáo nhân quyền của Hà Nội

K₁ thú t₁ i gian d₁ i

Tác Giả: Đ₁ Thái Nhiên

Chúa Nhật, 17 Tháng 5 Năm 2009 23:25

vi₁ t: “Chính ph₁ Vi₁ t Nam t₁ p trung th₁ c hi₁ n m₁ nh m₁ và đ₁ ng b₁ các chi₁ n l₁ c c₁ i cách t₁ pháp đ₁ n 2020, xây đ₁ ng và hoàn thi₁ n h₁ th₁ ng lu₁ t pháp đ₁ n 2010 (đ₁ nh h₁ ng đ₁ n 2020)” L₁ i l₁ v₁ a nêu hoàn toàn r₁ ng tu₁ ch, vô nghĩa. V₁ n đ₁ đ₁ t ra là lu₁ t pháp nào? Nh₁ m₁ i ng₁ i đã bi₁ t: t₁ i Vi₁ t Nam , qu₁ c h₁ i ch₁ là t₁ ch₁ c bù nhìn c₁ a CSVN. Lu₁ t pháp do qu₁ c h₁ i kia làm ra chính là lu₁ t c₁ a đ₁ ng CS. H₁ th₁ ng lu₁ t pháp này ch₁ lo b₁ o v₁ gu₁ ng máy c₁ m quy₁ n đ₁ c tài và tham ô. Lu₁ t pháp c₁ a nhà c₁ m quy₁ n đ₁ c tài hi₁ n nhiên không là đ₁ t lành đ₁ i v₁ i nhân quy₁ n.

Nghe và suy nghĩ v₁ báo cáo nhân quy₁ n c₁ a Hà N₁ i đ₁ c tr₁ c H₁ i Đ₁ ng Nhân Quy₁ n c₁ a LHQ, m₁ i ng₁ i quan tâm đ₁ n nhân quy₁ n đ₁ u nhân ra r₁ ng: do nhu c₁ u l₁ y lòng x₁ h₁ i qu₁ c t₁ nh₁ m ki₁ m l₁ i nhu₁ n trong kinh t₁ th₁ tr₁ ng c₁ a th₁ gi₁ i Hà N₁ i b₁ t bu₁ c ph₁ i công khai ch₁ p nhân l₁ p tr₁ ng nhân quy₁ n c₁ a tuyên ngôn qu₁ c t₁ nhân quy₁ n 1948. Đ₁ ng th₁ i, đ₁ t₁ ra thành tâm nhìn nh₁ n t₁ i vi ph₁ m nhân quy₁ n m₁ t cách chung chung. Tuy nhiên, toàn b₁ báo cáo c₁ a Hà N₁ i l₁ i cho th₁ y CSVN có r₁ t nhi₁ u lý l₁ gian d₁ i nh₁ m bi₁ n minh cho t₁ i ác chà đ₁ p nhân quy₁ n c₁ a Hà N₁ i.

Nói ng₁ n và g₁ n:

Báo cáo nh₁ nh₁ n v₁ nhân quy₁ n c₁ a Hà N₁ i là ki₁ u nói c₁ a CS.

Ti₁ p t₁ c chà đ₁ p nhân quy₁ n m₁ t cách hi₁ m ác và tàn t₁ h₁ n chính là cách làm c₁ a CS.

K₁ t lu₁ n: Vi₁ t Nam ch₁ có th₁ là m₁ t qu₁ c gia tôn tr₁ ng nhân quy₁ n sau khi ch₁ đ₁ CS cáo chung.